Phẩm Thanh Văn

Kinh Tăng Nhất A-Hàm (HT Thích Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

28. PHẨM THANH VĂN 1. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở thành La-duyệt? Vườn Trúc Ca-lan-đà cùng năm trăm đại chúng Tỳ-kheo. Bấy giờ, có bốn vị Đại Thanh văn đang họp chung một noi, bàn nhau: "'Chúng ta cùng xem thử trong thành La-duyệt này, có ai không tạo công đức, cúng dường Phật, Pháp và chúng Tăng. Chúng ta hãy đến người không tin ấy khiên họ tin Như Lai, Pháp và Tầng." Đó là các Tôn giả Mục-kiền-liên, Tôn giả Ca-diếp, Tôn giả A-na-luật và Ton giả Tan-dau-lo. Bấy giờ5 có trưởng giả tên là Bạt-đề, nhiều tiền lắm của, không thể tính kể: Vàng, trân bảo, xa cừ, mã não, trân châu, hô phách, voi, ngựa, xe cộ, nô tỳ, đây tớ đều đầy đủ, nhưng lại xan tham không chiu bố thí; không có một chút thiện cảm đối với Phật, Pháp, Tăng, không hề tin tưởng, nên ông ta đã hết phước lại chẳng tạo phước mới. Ông hằng ôm tà kiến cho là không thí, không phước, cũng không có người thọ, cũng không quả báo thiện ác đời này, đời sau, cũng không có cha mẹ và người đắc A-la-hán, cũng lại không có người thủ chứng. Nhà trưởng giả ấy có bảy lớp cửa, mỗi cửa đều có người giữ, không để cho ăn mày đên cửa. Ong lại lây lông sát vây chụp trong sân, sợ chim bay đên trong sân. Trưởng giả có người chị tên là Nan-đà cũng xan tham không chịu bố thí, không trồng cội công dức, đã hết phước cũ mà không tạo thêm phước mới. Bà cũng ôm tà kiến cho là không thí, không phước, cũng không người thọ, cũng không có quả báo thiện ác đời này, đời sau, cũng không cha mẹ? không người đắc A-la-hán, cũng không có người thủ chứng. Cửa nhà Nan-đà cũng có bảy lớp, cũng có người giữ cửa chẳng để người đến xin ăn. Bà cũng lại lấy lồng sắt chụp lên sân, không cho chim bay vào nhà. Các Tôn giả bàn với nhau: "Chúng ta hôm nay có thể khiến cho Nan-đà dốc lòng tin Phật, Pháp, Ung." Bấy giờ, sáng sớm trưởng giả Bạt-đề ngồi ăn bánh. Tôn giảA-na-luật đến giờ, đắp y, ôm bát từ dưới đất nhà trưởng giả đứng lên5 đưa bát cho trưởng giả. Trưởng giả hét sức sâu lo, đưa một chút bánh cho A-na-luật. Ngài A-na-luật được bánh roi liền trở về chỗ mình. Trưởng giả nổi cơn giận dữ, bảo các người gác cửa: -Ta ra lệnh không cho người vào cửa. Tại sao lại cho người vào?

Người gác cửa đáp: Cửa nẻo chắc chắn, không biết Đạo sĩ này từ đâu đến. Trưởng giả im lặng không nói. Ăn bánh xong, trưởng giả lại ăn tiếp thịt, cá. Tôn giả Đại Ca-diếp đắp y5 ôm bát đến nhà trưởng giả, từ dưới đất đứng lên, đưa bát về phía trưởng giả. Trưởng ệiả hết sức buồn bực, đem một chút thịt cá cho ngài. Ngài Ca-diep được thịt liên biến mất, trở về chỗ mình. Trưởng giả càng thêm sân giận, bảo người gác cửa: Trước ta đã ra lệnh không cho người vào nhà. Cớ sao lại để hai Sa-môn vào nhà khất thực? Người gác cửa đáp: - Chúng tôi không thấy Sa-môn này vào từ đâu! Trưởng giả nói: —Sa-môn trọc đâu này khéo dùng huyên thuật cuông hoặc người dòi, chăng có hạnh chân chánh. Bấy giờ, vợ trưởng giả ngồi cách đó không xa. Người vợ này là em của trưởng giả Chất-đa, được cưới từ núi Ma-sư về. Người vợ bảo trưởng giả: -Nên giữ miệng mồm. Chớ nói rằng Sa-môn học huyễn thuật. Vì sao? Các Sa-môn này có đại oai thần. Sở dĩ họ đen nhà trưởng giả là có nhiều ích lợi cho ông. Trưởng giả! Ông có biết vị Tỳ-kheo đến

trước chăng? Trưởng giả đáp: -Tôi không biết. Người vợ nói: Trưởng giả có nghe con trai Vua Hộc Tinh nước Ca-tỳ-la-vệ tên A-naluật? ngay khi sanh, mặt đất chấn động sáu lần. Chung quanh nhà trong một do-tuần, các kho tàng tự nhiên hiện ra chăng? Trưởng giả đáp: -Tôi nghe có A-na-luật nhưng không thấy. Người vợ bảo trưởng giả: Vị hào tộc này đã bỏ nhà xuất gia học đạo, tu Phạm hạnh, đắc đạo A-lahán, là vị Thiên nhãn đệ nhất không ai hơn được. Và Như Lai cũng nói: "Trong hàng đệ tử của Ta, Thiên nhãn bậc nhất là Tỳ-kheo A-na-luật.59 Ke đó, ông có biết vi Tỳ-kheo thứ hai vào đây khất thực chăng? Trưởng giả đáp: -Tôi không biết. Người vợ nói: y Trưởng giả có nghe trong thành La-duyệt này có Đại Phạm chí tên Ca-tỳla? lăm tiên nhiêu của không thể tính kể, có chín trăm chín mươi chín trâu cày ruộng không?

Trưởng giả đáp: -Tôi có thấy Phạm chí này. Người vợ nói: Trưởng giả! Ông có nghe con của Phạm chí này tên là Tỷ-ba-la-da-đànna5 thân màu vàng, vợ tên là Bà-đà, là vị thù thắng trong hàng nữ lưu. Nếu đem vàng tử ma đến trước cô ấy thì như đem đen mà so với trắng không? Trưởng giả đáp: -Tôi nghe Phạm chí này có con tên làTỷ-ba-la-da-đàn-na5 nhưng không thấy. Người vợ nói: -Chính là vị Tỳ-kheo đến sau vừa rồi đó. Ông ta đã bỏ báu ngọc nữ này, xuất gia học đạo, nay đắc A-la-hán, hằng hành hạnh Đầu-đà. Người có đầy đủ các pháp theo hạnh Đầu-đà không ai hơn Tôn giả Ca-diếp. Thế Tôn cũng nói: "Trong hàng đệ tử của Ta, Tỳ-kheo hành hạnh Đầu-đà đệ nhất là Đại Cadiếp." Nay trưởng giả chóng được lợi lành mới khiến các vị Hiền thánh đến đây khất thực. Tôi đã quán nghĩa này nên nói ông khéo giữ miệng, chớ phỉ báng bậc Hiền thánh, bảo họ là tạo huyễn thuật. Đệ tử của đức Thích-ca đều có thần đức, nên tôi nói lời này. Bấy giờ, Tôn giả Mục-kiền-liên đắp y? ôm bát bay lên hư không, đến nhà trưởng giả, phá lồng sắt sụp xuống, rồi ngồi kiết-già trong hư không. Trưởng giả Bạt-đê thây Tôn giả Mục-kiên-liên ngôi trong hư không liên sợ hãi nói: -Ngài là trời chăng? Tôn giả Mục-kiền-liên đáp: -Tôi không phải là trời. Trương giả hỏi: —Ngài là càn-thát-bà chăng? Tôn giả Mục-kiền-liên đáp: -Tôi không phải là càn-thát-bà. Trưởng giả hỏi: - Ông là quỷ chăng? Tôn giả Mục-kiền-liên đáp: -Tôi không phải quỷ. Trưởng giả hỏi: -Ông là quỷ la-sát ăn thịt người chăng? Tôn giả Mục-kiền-liên nói: -Tôi cũng chẳng phải quỷ la-sát ăn thịt người. Trưởng giả Bạt-đề liền nói kệ:

Là trời, càn-thát-bà La-sát, quỷ thần chăng? Lại nói không phải trời, Hay la-sát, quỷ thần. Chẳng giống càn-thát-bà, Du hành trong khu vực, Vậy ông tên là gì? Nay tôi muốn được biết. Bấy giờ, Tôn giả Mục-kiền-liên dùng kệ đáp: Chẳng trời, càn-thát-bà, Chẳng loài quỷ la-sát, Ba đời được giải thoát, Nay ta là thân người. Có thể hàng phục ma, Thành tựu đạo Vô thượng, Thầy ta tên Thích-ca, Ta tên Mục-kiền-liên. Trưởng giả Bạt-đê nói với Tôn giả Mục-kiên-liên răng: Tỳ-kheo có điều gì dạy bảo tôi? Tôn giả Mục-kiền-liên đáp: Nay ta muôn thuyêt pháp cho ông, hãy khéo nghĩ nhớ! Trưởng giả lại nghĩ: "Các đạo sĩ này suôt đời đê ý uông ăn. Nay muôn luận bàn, chính là luận bàn về ăn uống. Nấu theo ta đòi ăn, ta sẽ nói 'không9 !,9 Rồi ông lại nghĩ: "Nay ta hãy nghe người này nói ít nhiều.,, Bấy giờ, Tôn giả Mục-kiền-liên biết tâm niệm của trưởng giả,

liền nói kệ: Như Lai thuyết hai thí, Pháp thí và tài thí, Nay sẽ thuyết pháp thí, Chuyên tâm nhất ý nghe! Trưởng giả nghe thuyết pháp thí, trong lòng hoan hỷ và thưa với Tôn giả Mục-kiền-liên: —Mong ngài diễn thuyết cho, tôi nghe rồi sẽ biết. Tôn giả Mục kiền-liên nói: -Trưởng giả nên biết, Như Lai thuyết năm đại thí, nên nhớ tu hành suốt đời. Trưởng giả lại nghĩ: "Vừa rồi Tôn giả Mục-kiền-liên muốn thuyết pháp thí. Nay lại nói có năm đại thí." Tôn giả Mục-kiền-liên biết tâm trưởng giả, nên lại nói với trưởng giả: Như Lai nói có hai đại thí là pháp thí và tài thí. Nay tôi sẽ thuyết pháp thí, không thuyết tài thí. Trưởng giả nói: —Cái gì là năm đại thí? Tôn giả Mục-kiền-liên đáp: -Không được sát sanh, đây gọi là đại thí, trưởng giả nên suốt đời tu hành. Không trộm cắp, đây gọi là đại thí, nên suốt đời tu hành. Không dâm, không nói dối, không uống rượu, nên suốt đời tu hành. Đó là, này trưởng giả, năm đại thí, nên nhớ tu hành.

28. PHẨM THANH VÀN 297

Trưởng giả Bạt-đề nghe lời này rồi, hết sức hoan hỷ, nghĩ: 'Thật Thích-ca- văn thuyết pháp rất vi diệu. Nay chỗ diễn thuyết chẳng cần đến bảo vật. Như ngày nay, ta chăng kham sát sanh. Điêu này ta có thê vâng làm được. Hơn nữa, của cải nhà ta rất nhiều, ta trọn không trộm cắp. Đây cũng là việc ta làm. Lại, đàn bà trong nhà ta rất đẹp, ta trọn chẳng dâm vợ người khác. Đó là việc ta làm. Lại, ta không ưa người nói láo, huống là chính mình nói láo. Đây cũng là việc ta làm. Như ngày nay, ta chẳng nghĩ đến rượu, huống là nếm nó. Đây cũng là việc ta làm." Trưởng giả liền thưa với Tôn giả Mục-kiền-liên: -Năm thí này tôi có thể vâng làm. Bấy giờ, trưởng giả thầm nghĩ: "Nay ta nên mời Tôn giả Mục-kiền-liên ăn cơm." Trưởng giả liền ngẩng đầu lên và thưa với Tôn giả Mục-kiền-liên: Ngài nên hạ cô xuống đây ngôi. Tôn giả Mục-kiền-liên theo lời, xuống ngồi. Trưởng giả Bạt-đê tự mình dọn các món ăn uông cho Tôn giả Mục-kiên-liên, Tôn giả Mục-kiên-liên ăn xong, uông nước. Trưởng giả nghĩ: “Ta nên đem một tấm dạ dâng ngài Muc-kien-lien.95 Rồi ông vào kho chọn một tấm dạ trắng, muôn lựa cái xâu mà vớ nhăm tâm tót. Ong lại bỏ ra, lựa tâm khác, cũng tót luôn, ông lại bỏ để chọn tấm khác. Tôn giả Mục-kiền-liên biết tâm niệm trưởng giả, liền nói kệ: Thí cùng tâm đấu tranh, Phước này bậc Hiền bỏ, Lúc cho, không đấu tranh, Mới nên tùy tâm cho. Bấy giờ, trưởng giả liền nghi: "Nay Tôn giả Mục-kiền-liên biết ý ta” Ông liền cầm tấm dạ trang dâng lên Tôn giả Mục-kiền-liên. Tôn giả Mục-kiền-liên chú nguyện cho: Quán sát thí đệ nhất, Biết có người Hiền thánh, Trong thí là tối thượng, Ruộng lành sanh hoa trái. Tôn giả Mục-kiên-liên chú nguyện xong, nhận tâm dạ trăng cho trưởng giả được phước vô cùng. Trưởng giả liền ngồi một bên. Tôn giả Mục-kiền-liên dần dần thuyết pháp về các diệu luận cho ông. Luận nghĩa là thí luận, giới luận, luận sanh thiên, dục là tưởng bất tinh, xuất yếu là vui. Chư Phật, Thế Tôn thuyết pháp khổ, tập, tận, đạo; Tôn giả Mục-kiền-liên bèn thuyết hết cho trưởng giả. Ông ở ngay trên tòa được pháp nhãn thanh tinh. Như áo rất sạch dễ nhuộm màu, trưởng giả Bạt-đề này cũng lại như vậy. ở ngay trên tòa được pháp nhãn thanh tịnh. Do đắc pháp, kiến pháp, không có hồ nghi mà thọ ngũ giới, ông tự quy y Phật, Pháp và Thánh chung. Tôn giả Mục-kiền-liên thấy trưởng giả đã được pháp nhãn thanh tịnh, liền nói kệ: Như Lai chỗ thuyết kinh, Căn nguyên đều đầy đủ, Nhãn tịnh, không uế bẩn, Không nghi, không do dự.

Trưởng giả Bạt-đề thưa với Tôn giả Mục-kiền-liên: Từ nay về sau, xin ngài và bốn bộ chúng nhận lời thỉnh của con mãi mãi. Con sẽ cung cấp y phục, thức ăn uống, giường nệm, thuốc men tri bệnh, không có luyến tiêc. Tôn giả Mục-kiền-liên thuyết pháp cho trưởng giả rồi, liền từ chỗ ngồi đứng lên đi. Các Đại Thanh văn khác như Tôn giả Ca-diếp, Tôn giả A-na-luật noi vơi Ton gia Tan-dau-lo: Chúng tôi đã độ trưởng giả Bạt-đề rồi. Nay Hiền giả hãy đến hàng phục bà già Nan-đà. Ton gia Tan-dau-lo đáp: Việc này rất hay. Bấy giờ, bà già Nan-đà dang làm bánh sữa. Ton giả Tân-đầu-lô đến giờ, đắp y, ôm bát vào thành La-duyệt đe khất thực, dần dần đến nhà bà già Nan-đà. Tôn giả từ dưới đất vọt lên, đưa tay cầm bát cho bà già Nan-đà để khất thực. Bà già thây Ton gia Tan-dau-lo, net sức giận dữ, noi ác: Tỳ-kheo nên biết, dù ông lọt mắt ra, ta trọn không cho ông thức ăn. Tôn giả Tân-đầu-lô liền nhập tam-muội cho hai mắt lọt ra ngoài. Bà già Nan-đà càng thêm sân giận, nói ác: -- - 9

Dù cho Sa-môn treo ngược trên không, ta trọn chăng cho ông ăn. Tôn giả Tân-đâu-lô lại dùng sức tam-muội treo ngược trên không trung. Bà già Nan-đà càng tức giận bội phần liền nói ác: Dù cho Sa-môn toàn thân phun ra khói, ta trọn chẳng cho ông ăn. Tôn giả Tân-đầu-lô lại dùng sức tam-muội toàn thân phun khói. Bà già thấy rồi, sân nộ càng nhiều và nói: Dù cho Sa-môn toàn thân bốc cháy, ta trọn chẳng cho ông ăn. Ton giả Tân-đầu-lô liền dùng sức tam-muội, khiến thân thể bốc cháy. Bà già thấy rồi lại nói: -Dù cho Sa-môn toàn thân ra nước, ta trọn chẳng cho ông ăn. Ton giả Tân-đầu-lô liền lại dùng sức tam-muội khiến toàn thân ra nước. Bà già thấy rồi lại nói: z 9

Dù cho Sa-môn chét ở trước mặt ta, ta trọn chăng cho ông ăn. Tôn giả Tân-đầu-lô liền nhập Diệt tận định, không còn hơi thở ra vào, chết trước mặt bà già. Bà già thấy Tôn giả ngưng hơi thở thì sợ hãi, lông áo dựng ngược và nghĩ: uSa-môn này là con dòng họ Thích, được nhiều người biết, Quốc vương cung kính. Nếu họ biết ông ta chết ở nhà mình, chắc chắn ta không tránh khỏi gặp việc quan." Bà bèn nói: -Sa-môn sống lại đi! Ta sẽ cho Sa-môn ăn.

Tôn giả Tân-đầu-lô liền từ tam-muội dậy. Bà già bèn nghĩ: "Bánh này lớn quá, hãy làm cái nhỏ cho ông ta." Bà lấy một chút bột làm bánh, bánh bèn phồng to. Bà già thấy xong lại nghĩ: uBánh này lớn quá, nên làm cái nhỏ nūa.95 Nhưng bánh lại lớn. "Hy lấy cái bánh làm trước đem cho.” Bà liền lấy cái trước. Nhưng các cái bánh lại dính vào nhau. Bà Nan-đà bảo Tôn giả Tn J. À 1 A Tan-dau-lo: Tỳ-kheo! Ông cần ăn thì tự lấy mà ăn. Cớ sao làm phiền nhiễu nhau thế. FT1 A *9 rr\ Ạ 4. À 1 Ạ 4. ĩ Ton gia Tan-dau-lo đáp: Thí chủ nên biết, tôi chẳng cần ăn. Chỉ cần muốn nói với thí chủ. Bà già Nan-đà nói: Tỳ-kheo muôn răn dạy gì? Ngai Tân-đau-lô nói: Thí chủ nên biết, nay ta đem bánh đến chỗ Thế Tôn. Nếu Thế Tôn có dạy bảo gì, chúng ta sẽ cùng vâng làm. Bà già Nan-đà đáp: r Việc này rát phù hợp! Bà già tự bưng bánh này theo sau Tôn giả Tân-đầu-lô, đến chỗ Thế Tôn, đến roi cui lạy Phạt va đưng một bên. Bây giờ, Tôn giả Tân-đâu-lô bạch Thê Tôn: Bà già Nan-đà này là chị của trưởng giả Bạt-đề, tham lam, ăn một mình

chăng chiu bô thí cho người. Cúi mong Thê Tôn thuyêt pháp cho bà dóc lòng tin và cởi mở! Bấy giờ, Thế Tôn bảo bà già Nan-đà: Nay bà hãy đưa bánh thí cho Như Lai và Tỳ-kheo-tăng. Bà già Nan-đà lấy bánh dâng lên Thế Tôn và Tỳ-kheo-tăng khác. Bánh vẫn còn dư. Bà Nan-đà bạch Thế Tôn: Bánh còn dư! The Tôn bao: Lại đem cho Phật và Tỳ-kheo-tăng! Bà già Nan-đà nhận lời Phật dạy, lại đem bánh này cúng Phật và Tỳ-kheotăng. Sau đó lại còn dư bánh, Thế Tôn bảo bà già Nan-đà: r Nay bà đem bánh này cho chúng Tỳ-kheo-ni, chúng iru-bà-tăc9 ưu-bà-di. Nhưng vẫn còn dư bánh, Thế Tôn bảo: -Nên đem bánh này thí cho người bần cùng! Nhưng vẫn còn dư bánh. Thế Tôn bảo: , ọ ĩ

Hãy đem bánh này bỏ nơi đất sạch hoặc đê vào nước thật sạch. Vì sao thê? Ta trọn không thấy Sa-môn, Bà-la-môn, trời và người nào có thê tiêu được bánh này, trừ Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác.

Bà già Nan-đà đáp: -Xin vâng, Thế Tôn! Bà già Nan-đà liền đem bánh này bỏ vào nước sạch, tức thời lửa bùng lên. Bà già Nan-đà thấy xong, ôm lòng sợ hãi, đi đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy Phật rồi ngồi một bên. Thế Tôn dần dần thuyết pháp cho bà. Các luận nghĩa la thí luận, giới luận, luận sanh thiên, dục là tưởng bất tịnh, lậu là ô uế, xuất yếu là vui. Ngài đã thấy bà già Nan-đà tâm khai ý mở. Chư Phật thường thuyết pháp khổ, tập, tận, đạo; Thế Tôn đều thuyết hết cho bà già Nan-đà. Khi ấy, bà già Nan-đà ngay nơi chỗ ngồi được pháp nhãn thanh tịnh. Ví như vải trắng dễ nhuộm màu, đây cũng như thế: Bà già Nan-đà hết các trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh. Bà đã đắc pháp, thành tựu pháp, không có hồ nghi, đã hết do dự, được không chỗ SỢT, phụng sự Tam bảo, thọ trì ngũ giới. Bấy giờ, Thế Tôn lại thuyết pháp thêm khiến bà phát tâm hoan hỷ. Bà già Nan-đà bạch Thế Tôn: Từ nay về sau, bốn bộ chúng hãy đến nhà con thọ thí. Từ nay trở đi, con hang thường bo thí, tu các công đức, phụng thờ các bậc Hiền thánh. Thưa xong, bà đứng lên cúi lạy Phật và lui đi. Trưởng giả Bạt-đề và bà già Nan-đà có em tên là trưởng giả Ưu-bà-ca-ni, là người mà Vua A-xà-thế lúc trẻ rất yêu mến. Bấy giờ5 trưởng giả Ưu-bà-ca-ni kinh doanh ruộng nương, nghe anh là Bạt-đề và chị là Nan-đà được Như Lai giáo hóa. Nghe xong, ông vui mừng hớn hở không kềm được, trong suốt bảy ngày không ngủ nghỉ, cũng không ăn uống. Trưởng giả làm ruộng xong trở về thành La-duyệt, giữa đường nghĩ: “Nay ta hãy đến chỗ Thế Tôn trước, rồi về nhà sau." Trưởng giả đến chỗ Thế Tôn cúi lạy rồi ngồi xuống một bên. Trưởng giả bạch Thế Tôn: -Anh Bạt-đê và chị Nan-đà của con đã được Như Lai thuyêt pháp giáo hóa phải chăng? The Ton đáp: Đúng thế, nay trưởng giả Bạt-đề và Nan-đà đã thấy pháp tứ dế, tu các pháp lành. Trưởng giả Ưu-bà-ca-ni bạch Thế Tôn: Gia đình chúng con được lợi rất lớn. The Ton bảo: Đúng vậy, trưởng giả, như lời ông nói. Nay cha mẹ ông được lợi rất lớn, trồng phước đời sau. Bấy giờ, Thế Tôn thuyết pháp vi diệu cho trưởng giả. Trưởng giả nghe pháp xong, đảnh lễ lui đi. Ông đến chỗ Vua A-xà-thế, ngồi xuống một bên. Vua hỏi trưởng giả:

CÓ phải anh chị của ông được Như Lai giáo hóa không? Đúng vậy, Đại vương! Vua nghe lời này, vui mừng hớn hở không kềm được, liền đánh chuông trống ra lệnh trong thành: "Từ nay về sau, nhà nào không thờ Phật sẽ bị nộp tiền, phải đón rước và tiễn đưa những người thờ Phật. Vì sao thế? Vì đây đều là huynh đệ trong đạo pháp của ta." Bấy giờ, Vua A-xà-thế bày các thức ăn uống ban cho trưởng giả. Trưởng giả nghĩ: "Ta trọn không nghe Thế Tôn thuyết pháp iru-bà-tắc nên nhận thức ăn loại nào, nên uống nước loại nào. Nay ta nên đến chỗ Thế Tôn, trước hỏi nghĩa này, sau sẽ ăn?9 Trưởng giả liền bảo một người thân cận: Ông đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy, đem lơi ta bạch Thế Tôn: “Trưởng giả Ưu-bà-ca-ni bạch Thế Tôn: Thàm pháp Hiền giả nên trì mấy giới, lại phạm mấy giới thì chẳng phải là cư sĩ nam? Nên ăn loại thức ăn nào? uống loại nước nào?"' Người đó nhận lời dạy của trưởng giả, đến chỗ Thế Tôn cúi lạy Phật rồi đứng một bên. Người đó đem tên trưởng giả bạch Thế Tôn: -Phàm pháp cư sĩ nam nên giữ mấy giới? Phạm mấy giới thì chẳng phải ưu-bà-tắc? Lại nên ăn loại thức ăn nào? uống loại nước nào? The Ton bao: Nay ông nên biết, ăn có hai loại: Có thể thân cận và không thể thân cận. Thế nào là hai? Nếu than cận lúc ăn, khởi pháp bất thiện, pháp lành bị tổn giảm. Thức ăn này không thể thân cận. Nếu lúc được ăn, pháp lành tăng thêm, pháp bất thiện tổn giảm. Thức ăn này có thể thân cận. Nước cũng có hai việc. Nếu lúc được uống, khởi pháp bất thiện, pháp lành bị tổn giảm. Đây chẳng thể thân cận. Nếu lúc được uống, pháp bất thiện tổn giảm, pháp lành có tăng trưởng. Đây có thể thân cận. Phàm pháp cư si, hạn chế có năm giới. Trong đó có thể giữ một giới, hai giới, ba giới, bốn giới cho đến năm giới, đều nên gìn giữ. Phải hỏi hai ba phen, người có thể gìn giữ được mới cho gìn giữ. Nếu cư sĩ nam phạm một giới rồi thì thân hoại mạng chung, đọa trong địa ngục. Nếu người cư sĩ lại vâng giữ một giới thì sanh vào cõi lành, lên trời, hà huống hai, ba, bốn năm. Người kia nhận lời Phật dạy rồi, đảnh lễ lui đi. Khi người ấy đi cách đó không xa. Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Từ nay về sau, Tỳ-kheo được phép truyền ngũ giới và tam quy cho ưu-bà- tắc. Nếu Tỳ-kheo lúc muốn truyền giới cho cư sĩ nữ, dạy họ để lộ cánh tay, vòng tay, chắp ngón tay, dạy xưng tên họ? quy y Phật, Pháp, Thánh chúng ba phen. Đã dạy xưng tên họ quy y Phật, Pháp, Thánh chúng, rồi lạy tự xưng: "Nay con quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tỳ-kheo-tăng, như Phật Thích-ca-văn đầu tiên có năm trăm khách buôn thọ tam tự quy, suốt đời không giết, không trộm, không

dâm, không dối? không uống rượu." Như trì một giới còn dư bốn giới; nếu thọ hai giới còn dư ba giới; nếu thọ ba giới còn dư hai giới; nếu thọ bon giới còn dư một giới. Nếu thọ năm giới sẽ là người trì đầy đủ. Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 2. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Nay mặt trời, mặt trăng có bốn thứ che lấp nặng nề khiến không phóng được ánh sáng. Bon loại nào? Mây, gió bụi, khói và a-tu-la khiến mặt trời, mặt trăng bi che, không phóng ánh sáng được. Đó là, này Tỳ-kheo, mặt trời, mặt trăng có bốn thứ che đậy, khiến mặt trời, mặt trăng không phóng ánh sáng lớn được. Đây cũng như thế, Tỳ-kheo có bốn kết che đậy tâm người không được cởi mở. Thế nào là bốn? Dục kết che đậy tâm người không được khai mở? sân nhuế, ngu si và

lợi dưỡng che đậy tâm người không khai mở được. Đó là, này Tỳ-kheo? có bốn kết che đậy tâm người không khai mở được. Hãy cầu phương tiện diệt bốn kết này. Như thế, các Tỳ-kheo, nên học điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 3 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở bên cạnh đền thờ A-la-tỳ. Bấy giờ, trời rất lạnh lẽo, cây cối trơ trụi. Khi ây, con của trưởng giả Thủ-a-la-bà ra khỏi thành, đi dọc theo bên ngoài, dần đến chỗ Thế Tôn, đến rồi cúi lạy và ngồi xuống một bên. Con trưởng giả bạch Thế Tôn: Chẳng rõ hôm rồi Ngài ngủ ngon chăng? The Ton đáp: —Đúng vậy, chàng trai. Ta ngủ ngon lắm. Con của trưởng giả bạch Phật: Nay là ngày rất lạnh, vạn vật trơ trụi. Thế Tôn lại ngồi đệm c6, mặc y áo quá mỏng manh. Thế sao Thế Tôn nói: "Ta ngủ ngon lắm"? The Ton bảo: Chàng trai lắng nghe! Nay Ta hỏi lại? hãy theo đó mà trả lời! Ví như nhà trưởng giả chắc chắn, phòng nhà không có gió bụi. Trong nhà đó, có giường nệm, mên, mùng, chiêu, gói đây đủ mọi thứ. Có bốn ngọc nữ nhan sắc đoan chánh, mặt như hoa đào, hiếm có ở đời, nhìn không chán mắt, đèn đốt sáng sủa. Vậy trưởng giả ây có ngủ ngon được chăng?

28. PHẨM THANH VĂN 303

Con của trưởng giả đáp:

-Đúng thế, Thế Tôn! Có giường nằm tốt thì ngủ rất ngon.

The Ton bao:

-Thê nào, chàng trai? Nêu người ngủ được ngon giác roi nôi dục ý. Do dục ý này có mất ngủ chăng?

Con của trưởng giả đáp:

Đúng vậy, Thế Tôn! Nếu người kia dục ý nổi lên, liền không ngủ được.

The Ton bảo: Như người kia dục ý mạnh. Nay Như Lai đã dứt hẳn không sót, không còn gốc rễ, chẳng còn hưng khởi nữa. Thế nào, chàng trai, nếu có tâm sân giận, ngu si nổi lên, há ngủ ngon được sao? Chàng trai đáp: -Không ngủ ngon được. Vì sao thế? Do tâm có ba độc vậy. The Ton bao: Như Lai hôm nay không còn tâm này, dứt han không sót, cũng không góc rễ. Chàng trai nên biết, nay Ta sẽ nói về bốn loại tòa. Thế nào là bốn? Có tòa tháp hèn, có tòa của thiên, tòa của Phạm thiên và tòa của Phật. Chàng trai nên biết, tòa thấp là tòa của Chuyển Luân Thánh Vương. Tòa thiên là tòa Thích-đề-hoàn-nhân. Tòa Phạm thiên là tòa của Phạm thiên vương. Tòa Phật là tòa Tứ đế. Tòa thấp là tòa hướng Tu-đà-hoàn. Tòa thiên là tòa đắc Tu-đà-hoàn. Tòa Phạm thiên là tòa hướng Tư-đà-hàm. Tòa Phật là tòa Tứ ý chỉ. Tòa thấp là tòa đắc Tư-đà-hàm. Tòa thiên là tòa hướng A-na-hàm. Tòa Phạm thiên là tòa đắc quả A-na-hàm. Tòa Phật là tòa Tứ đẳng. Tòa thấp là tòa dục giới. Toa thiên là tòa sắc giới. Tòa Phạm thiên là tòa vô sắc giới. Tòa Phật là tòa Tứ thần túc. Thế nên, này chàng trai, Như Lai đã ngồi tòa Tứ thần túc, chóng được ngủ ngon. Trong đó không khởi dâm, nộ, si. Đã chẳng khởi tâm ba độc này, liền ở Vô dư Niết-bàn mà Bát-niết-bàn. Sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc làm đã xong, không còn tái sanh nữa, như thực mà biết. The nên, chàng trai, Ta quán nghĩa này xong, nên nói Như Lai chóng được ngủ ngon. Bấy giờ, con của trưởng giả liền nói kệ: r

Gặp nhau ngày rát lâu, Bát-niết-bàn5 Phạm chí Do nương sức Như Lai, Rõ ngủ và diệt độ. Tòa thấp và tòa thiên, Tòa Phạm và tòa Phật, Như Lai đều phân biệt, Thế nên được ngủ ngon. Tự quy Nhân Trung Tôn. Cũng quy Nhân Trung Thượng, Nay con chưa thể biết, Là nương những thiền nào?

304 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

Con của trưởng giả nói lời xong, Thế Tôn im lặng bằng lòng. Con của trưởng giả liền nghĩ: :Thế Tôn đã hứa khả. Ta vui mừng hết sức, không kềm được'\ liền từ chỗ ngồi đứng lên, cúi lạy Phật mà lui đi.

Bây giờ, chàng trai ây nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

4. Tôi nghe như vây: Một thời, Phật ở thành La-duyệt, trong núi Kỳ-xà quật cùng năm trăm đại chúng Tỳ-kheo. Khi ấy, Thế Tôn từ tịnh thất đứng lên? đi xuống núi Linh Thứu, cùng Phạm chí Lộc Đầu, dần dần du hành đến bãi tha ma đáng sợ. Bấy giờ, Thế Tôn cầm một đầu lâu người chết trao cho Phạm chí và bảo: -Phạm chí! Nay ông rõ được tinh tú lại kiêm cả thuốc men, có thể trị lành bệnh chúng sanh. Ong hiêu hét các nẻo, cũng còn có thê biêt nhân duyên người chết. Nay Ta hỏi ong: “Dây là đầu lâu người nào? Là đàn ông hay đàn bà? Lại do bệnh gì mà chết?” Lúc ấy, Phạm chí liền cầm đầu lâu, lật qua lật lại quan sát, lấy tay gõ gõ rồi bạch Thế Tôn: Đây là đầu lâu đàn ông, không phải đàn bà. rpi Á rp A 17

Thê Ton bảo: Đúng thế, Phạm chí! Như lời ông nói. Đây là đàn ông, chẳng phải đàn bà.

The Ton hỏi:
Do đâu người này mạng chung?
Phạm chí lại cầm gõ đầu lâu và bạch Thế Tôn:
-Đây là nhiều bệnh nhóm lại. Trăm đốt xương đau nhức đến chết.
Thê Tôn hỏi:
Nên dùng cách nào trị?
Phạm chí Lộc Đầu bạch Phật:
Nên lấy trái a-lê-lặc hòa chung với mật rồi uống thì bệnh lành được.
The Ton bao: -Lành thay! Như lời ông nói. Nếu người này được uống thuốc ấy thì cũng chưa chết. Ngày nay, người này mạng chung, sanh đến chỗ nào? Phạm chí nghe xong, lại cầm đầu lâu gõ, bạch Thế Tôn: -Người này mạng chung đọa trong ba đường ác, không sanh chỗ lành. The Ton bao: -Đúng vậy, Phạm chí! Như lời ông nói. ông ta đọa trong ba đường ác, sanh chỗ chang lành.

28. PHẨM THANH VÀN 305

Bấy giờ, Thế Tôn lại cầm một đầu lâu nữa đưa cho Phạm chí và hỏi:
Đây là người nào? Nam hay nữ?
Phạm chí lại lấy tay gõ đầu lâu, bạch Thế Tôn:
Đầu lâu này là thân đàn bà.

The Ton hoi:

Do bệnh tật gì mà chết?

Phạm chí Lộc Đầu lại lấy tay gõ? rồi bạch Thế Tôn:

Đàn bà này mang thai mà chết.

The Ton bao:

Đàn bà này vì sao chết?

Phạm chí bạch Phật:

Đàn bà này sanh non tháng nên chết.

The Ton bao:

Lành thay, lành thay, Phạm chí! Như lời ông nói. Bà ta mang thai mà chết lại có cách nào trị?

Phạm chí bạch:

—Như bệnh này cần có bơ, đề-hồ tốt uống thì khỏi.

The Ton bao:

Đúng thế, đúng the! Như lời ông nói. Nay người đàn bà này đã chết rồi sanh chỗ nào?

Phạm chí bạch Phật:

Người đàn bà này mạng chung sanh trong súc sanh.

The Ton bảo:

Lành thay, lành thay, Phạm chí! Như lời ông nói.

Thế Tôn lại cầm một đầu lâu khác đưa cho Phạm chí và hỏi:

Nam hay nữ?

Phạm chí lấy tay gõ đầu lâu, bạch Thế Tôn:

- Đầu lâu này là đàn ông.

The Ton bao:

Lành thay, lành thay! Như lời ông nói. Người này do bệnh tật gì mà chết?

Phạm chí lại lấy tay gõ, bạch Thế Tôn:

—Người này mạng chung vì ăn uống quá độ, lại gặp thổ tả nên chết.

The Ton bao:

Bệnh này có cách nào trị?

Phạm chí bạch Phật:

Nhịn đói ba ngày liền khỏi.

The Ton bảo: Lành thay, lành thay! Như lời ông nói. Người này mạng chung sanh vê đâu? Bấy giờ, Phạm chí lấy tay gõ đầu lâu, bạch Thế Tôn: Người này mạng chung sanh trong nga quỷ. Vì sao thế? Vì nghĩ đến nước.

The Ton bao:

Lành thay, lành thay! Như lời ông nói.

Bấy giờ5 Thế Tôn lại cầm một đầu lâu khác trao cho Phạm chí và hỏi:

Nam hay nữ?
Phạm chí lấy tay gõ, bạch Thế Tôn:
Đầu lâu này là đàn bà.
The Ton bao:
Lành thay, lành thay! Như lời ông nói, người này bệnh gì mà chét?
Phạm chí lại lấy tay gõ đầu lâu, bạch Thế Tôn:
Lúc đang sanh thì chết.
The Ton bao:
-Tại sao đang sanh mà chết.
Phạm chí lấy tay gõ, bạch Thế Tôn:
Người đàn bà này khí lực suy kiệt và đói quá mà chết.
The Ton bao:
Người này mạng chung sanh chỗ nào?
Phạm chí lại lấy tay gõ đầu lâu, bạch Thế Tôn:
Người này mạng chung sanh trong loài người.

Thê Ton bao:
Phàm người chét đói mà muôn sanh trong chô lành, việc này chăng đúng; đọa trong ba đường ác thì thích đáng hơn!
Phạm chí lại lấy tay gõ, bạch Thế Tôn:
-Người đàn bà này trì giới đầy đủ mà chết.

Ạ rrn A 1 ?
The Ton bao:
Lành thay, lành thay! Như lời ông nói. Người đàn bà này cấm giới đầy đủ đến lúc mạng chung. Vì sao thế? Phàm có đàn ông, đàn bà cấm giới hoàn toàn thì lúc mạng chung sẽ đi vào hai đường: Hoặc lên trời hay trong loài người.
Bấy giờ, Thế Tôn lại cầm một đầu lâu khác đưa cho Phạm chí hỏi:
Nam hay nữ?
Phạm chí lấy tay gõ, bạch Thế Tôn:
28. PHẨM THANH VĂN 307

- Đầu lâu này là đàn ông.
The Ton bao:
Lành thay, lành thay! Như lời ông nói, người này bệnh gì mà chết?
Phạm chí lại lấy tay gõ đầu lâu, bạch Thế Tôn:
-Người này không bệnh mà bị người hại chết.
The Ton bao:
-Lành thay, lành thay! Như lời ông nói, vị ấy bị người hại mà chết.
The Ton bao:

Người này chết sanh về đâu?

Phạm chí lấy tay gõ, bạch Thế Tôn:

Người này chết sanh trong cõi lành, lên trời.

The Ton bao:

Như lời ông nói5 luận trước, luận sau không hợp nhau.

Phạm chí bạch Phật:

Vì duyên cớ gì mà không hợp nhau?

The Ton bao:

Đàn ông, đàn bà bị người hại mà chết, đều đọa ba đường ác. Sao ông lại nói sanh cõi lanh, lên trơi?

Phạm chí lại lấy tay gõ đầu lâu, bạch Thế Tôn:

Người này vâng giữ năm giới kiêm hành thập thiện, nên đến lúc mạng chung sanh chỗ lành, lên trời.

___ r _

_ Ạ

The Ton bao:

r-ri

1 ?

Lành thay, lành thay! Như lời ông nói. Người giữ giới không xúc chạm, sanh chỗ lành, lên trời. Thế Tôn lại lặp lại: Người này giữ mấy giới mà chết? Bấy giờ, Phạm chí lại chuyên chú một lòng, không nghĩ gì khác. Ông lấy tay gõ đau lau, bạch Thế Tôn: Trì một giới ư? Không phải. Trì hai, ba, bốn, năm chăng? Không phải. Người này trì pháp bát quan trai mà chết. The Ton bao: Lành thay, lành thay! Như lời ông nói. Người này giữ giới bát quan trai mà chết. Bấy giờ, ở phương Đông, phía Nam núi Phổ Hương có Tỳ-kheo Ưu-đàndiên nơi Vô dư Niet-ban mà Bát-niết-bàn. Khi ấy, Thế Tôn trong khoảng co duỗi cánh tay, đến lấy đầu lâu của Tỳ-kheo đưa cho Phạm chí và hỏi:

-Nam hay nữ? Bấy giờ, Phạm chí lại lấy tay gõ đầu lâu, bạch Thế Tôn: -Tôi xem đầu lâu này, nguồn gốc không phải nam cũng không phải nữ. Vì sao thế? Tôi quán đầu lâu này cũng không thấy sanh, cũng không thấy đoạn cũng không thấy xoay vần qua lại. Vì sao thế? Tôi xem tám phương, trên dưới đều không có tăm hơi. Bạch Thế Tôn, nay tôi chưa rõ đầu lâu này của ai? Thê Tôn bao: Thoi, thôi, Phạm chí! Ong trọn không biết là đầu lâu của ai. ông nên biết rằng: "Đầu lâu này không đầu không cuối, cũng không sanh tử, cũng không thích ứng ở tám phương, trên dưới. Đây là Tỳ-kheo Ưu-đà-diên ở phía Nam núi Phổ Hương phương Đông. Tỳ-kheo nơi Vô dư Niết-bàn mà Bát-niết-bàn. Chính vì đầu lâu của bậc A-la-hán." Bấy giờ, Phạm chí nghe lời này xong, khen chưa từng có5 liền bạch Phật: -Nay tôi xem những con trùng như con kiến này từ chỗ này đến thảy đều biết được. Tiếng tăm của chim thú, tôi có thể phân biệt biết được: yĐây là con đực, đây là con cái. Nhưng tôi xem vị A-la-hán này trọn không thấy gi, chẳng thấy chỗ đến cũng chẳng thấy chỗ đi. Chánh pháp Như Lai rất là kỳ đặc. Vì sao thế? Gốc của các pháp

phát ra từ kim khẩu của Như Lai. Mà A-la-hán phát xuất từ gốc của kinh pháp." The Ton bao: -Đúng vậy, Phạm chí! Như lời ông nói. Gốc của các pháp phát xuất từ miệng Như Lai. Ngay cho chư thiên, người đời, ma hoặc ma thiên, trọn không thể biết chỗ đến cua A-la-hán. Bấy giờ, Phạm chí cúi lạy và bạch Thế Tôn: —Con có the biết hết chín mươi sáu loại thú hướng, thảy đều biết hết, nhưng chỗ thú hướng của pháp Như Lai, con không thể phân biệt. Cúi mong Thế Tôn cho con được vào đạo! _ r The Ton bảo: -Lành thay, Phạm chí! Mau tu Phạm hạnh rồi cũng sẽ không ai biết chỗ thú hướng của ông. Bấy giờ, Phạm chí liền được xuất gia học đạo. ông ở chỗ vắng vẻ, tư duy đạo thuật và đạt đến mục đích mà vị vọng tộc cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y nhăm đên, sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc làm đã xong, không còn tái sanh nữa, như thực mà biết. Lúc ấy, Phạm chí thành A-la-hán. Khi ấy, Tôn giả Lộc Đầu bạch Thế Tôn: Nay con đã biết pháp tu hành của A-la-hán. Thê Tôn bảo: Ông biết hạnh của A-la-hán thế nào?

28. PHẨM THANH VÀN 309

Tôn giả Lộc Đầu bạch Phật: Nay có bốn loại giới. Thế nào là bốn? Địa giới, thủy giới, hỏa giới và phong giới. Đó là, bạch Thế Tôn, có bốn loại giới này. Lúc ấy, người mạng chung thì đát liên tự thuộc đát, nước liền tự thuộc nước, lửa thì tư thuộc lửa, gió thì tự thuộc gió. J The Ton bao: Thế nào Tỳ-kheo, nay có mấy giới? Tôn giả Lộc Đầu bạch Phật: -Kỳ thực, nghĩa của bốn giới có tám giới. The Ton bao: Thế nào là nghĩa bốn giới có tám giới? Tôn giả Lộc Đầu bạch Phật: Nay có bốn giới. Thế nào là bốn giới? Bất, nước, lửa và gió. Đó là bốn giới. The nào là nghĩa có tám giới? Địa giới có hai loại: Nội địa và ngoại địa. Thế nào gọi là loại nội địa? Tóc, lông, móng, răng, thân thể, da dẻ, gân cốt, tủy não? ruột, bao tử, gan, mật, tỳ, thận. Đỏ gọi là nội địa. Thế nào là ngoại địa? Có các thứ cứng chắc. Đây gọi là loại ngoại địa. Đó là hai loại địa (đất). Thế nào là thủy chủng? Thủy chủng co hai: Nội thủy chủng và ngoại thủy chủng. Nội thủy chủng là đờm dãi, nước mắt, nước tiểu, máu, tủy. Đó gọi là nội thủy chủng. Các vật mềm ướt bên ngoài, đó gọi là ngoại thủy chủng. Đây gọi là hai loại thủy (nước). Thế nào gọi là hỏa chủng? Hỏa chủng có hai: Nội hỏa và ngoại hỏa. Thế nào gọi là nội hỏa? Các vật bị ăn, thảy đều tiêu hóa không có dư sót. Đây gọi là nội hỏa. Thế nào gọi là ngoại hỏa? Các vật chứa nhiệt, vật bên ngoài. Đây gọi là ngoại hỏa. Đó la hai loại hỏa (lửa). Thế nào gọi là phong chủng? Phong chủng có hai: Nội phong và ngoại phong. Nội phong nghĩa là gió trong môi, gió mắt, gió đau, gió hơi thở ra, gió hơi thở vào, gió trong tất cả đốt xương. Đây gọi là nội phong. Thế nào gọi là ngoại phong? Nghĩa là vật nhẹ nhàng, lay động mau chóng. Đây gọi là ngoại phong, Đó là, bạch Thế Tôn có hai loại phong (gió), kỳ thực có bốn mà đếm có tám. Như thế, bạch Thế Tôn, con xét nghĩa này: "Con người nếu lúc mạng r •. r chung, bôn loại môi thứ trở vê với góc của n6." The Ton bảo: Pháp vô thường cũng chẳng ciing hữu thường hợp. Vì sao như thế? Địa chủng, có hai, hoặc trong hoặc ngoài. Bấy ệiờ? nội địa chủng là pháp vô thường, là pháp biến đổi. Loại ngoại địa là pháp hăng trụ không biên đôi. Đó là đát có hai loại chẳng cùng hữu thường, vô thường tương ưng. Ba đại kia cũng lại như thế, không cùng tương ưng với hữu thường, vô thường. Thế nên, Lộc Đầu, tuy có tám loại, kỳ thực có bốn. Như thế, Lộc Bầu, nên học điều này.

Bấy giờ, Tôn giả Lộc Đầu nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 5. Tôi nghe như vây: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, Thê Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nay có nghĩa của bốn sự quảng diễn lớn. Thế nào là bốn? Nghĩa là Khế kinh, Luật, A-tỳ-đàm (luận) và Giới. Đó là bốn. Tỳ-kheo nên biết, nếu có Tỳ-kheo từ phương Đông đến, tụng kinh, trì pháp, vâng hành cấm giới và nói: “T6i hay tụng kinh, trì pháp, vâng hành cấm giới, học rộng nghe nhi2u”; thì dù cho Tỳ-kheo đó có nói gi, các thầy chẳng nên thừa nhận, chớ hết lòng tin. Các thầy giữ Tỳ-kheo ấy lại, cùng luận nghị, án pháp cùng luận. Thế nào là án pháp cùng luận? Nghĩa là luận ve bon quảng diễn này: Đó là Khế kinh, Luật, A-tỳ-đàm và Giới. Các thầy hướng Tỳ-kheo ấy thuyết Khế kinh, bố hiện luật, phân biệt pháp. Ngay lúc thuyết Khế kinh, lúc bố hiện luật, phân biệt pháp, nếu người ấy bố hiện cùng với Khế kinh tương ưng, Luật, Pháp tương ưng thì hãy thọ trì. Nấu chẳng cùng Khế kinh, Luật, A-tỳ-đàm tương ưng, hãy đáp người ấy rằng: uNày Hiền giả nên biết, đây chẳng phải lời Như Lai nói. Lời Hiền giả nói chẳng phải gốc của Chánh kinh. Vì sao thế? Nay tôi thuyết Khế kinh, Luật, A-tỳ-đàm đều không tương ưng với lời Hiền g/" Vì không tương ưng, nên hỏi giới hạnh. Nếu không cùng giới hạnh tương ưng, hãy bảo người ây: "Dây không phải là tạng của Như Lai." Và các thây nên đuôi người ấy đi. Đây gọi là căn bản nghĩa lớn của quảng diễn đầu tiên. Lại nữa, Tỳ-kheo, nếu có Tỳ-kheo từ phương Nam đến nói: "Tôi hay tụng kinh, trì pháp, vâng hành giới cấm, học rộng nghe nhiều"; thì dù cho Tỳ-kheo ấy có nói gì, các thầy chẳng nên thừa nhận, chẳng nên tin hết. Hãy giữ Tỳ-kheo ấy để cùng luận nghị. Ngay cho Tỳ-kheo ấy có nói gì, nếu không cùng với nghĩa tương ưng, hãy đáp người ấy rằng: uĐây là nghĩa thuyết, chẳng phải Chánh kinh b8ïi.” Bấy giờ, nên giữ nghĩa ấy, chớ nhận Kinh bổn. Vì sao thế? Vì nghĩa là nguồn để hiểu (giải) kinh. Đó là căn bản nghĩa lớn của quảng diễn thứ hai. Lại nữa, Tỳ-kheo9 nếu có Tỳ-kheo từ phương Tây lại, tụng kinh, trì pháp, vâng hành cấm giới, học rộng nghe nhiều; thì các thầy hãy hướng Tỳ-kheo ấy thuyết Khế kinh, Luật, A-tỳ-đàm. Nhưng Tỳ-kheo ấy chính giải vị chẳng giải nghĩa, hãy bảo Tỳ-kheo ấy rằng: "Chúng tôi không rõ lời này có phải của Như Lai nói hay không !59 Ngay lúc thuyết Khế kinh, Luật, A-tỳ-đàm, giải vi, không giải nghĩa; tuy nghe Tỳ-kheo ấy nói, các thầy cũng chẳng nên khen lành, cũng chẳng nên nói ác, lại đem giới hạnh mà hỏi. Nếu cùng tương ưng, hãy nhớ thừa nhận. Vì sao thế? Vì giới hạnh cùng vị tương ưng, còn nghĩa chẳng thể rõ. Đó là nghĩa của quảng diễn thứ ba.

28. PHẨM THANH VĂN 311

Lại nữa, Ty.kheo, nếu có Tỳ-kheo từ phương Bắc đến, tụng kinh, trì pháp, vâng hành cấm giới (nói): "Chu Hiền có nghi nan, liền nên hỏi nghĩa, tôi sẽ nói cho các th*y"; thì Tỳ-kheo ấy có nói gì, các thầy chẳng nên thừa nhận, chẳng nên phúng tụng. Nhưng hãy hướng Tỳ-kheo ấy hỏi Khế kinh, Luật, A-tỳ-đàm và Giới. Nêu cùng tương ưng, thì các thầy nên hỏi nghĩa. Nếu lại cùng nghĩa tương ưng, thì nên khen ngợi Tỳ-kheo ấy: "Lành thay, lành thay, Hiền giả! Đây thật là lời Như Lai thuyết nghĩa, không lầm lẫn, đều tương ưng với Khế kinh, Luật, A-tỳ-đàm và Gi6i." Hãy dùng pháp cúng dường, phụng sự Tỳ-kheo ấy. Vì sao thế? Vì Như Lai cung kính pháp vậy. Nếu có người cung kính pháp,

tức cung kính Ta; ai đã quán pháp này là đã quán Ta. Đã có pháp thì có Ta. Đã có pháp thì có Tỳ-kheo-tăng. Có pháp thì có bốn bộ chúng. Có pháp thì có bốn giai cấp ở đời. Vì sao thế? Do có pháp ở đời, trong Hiền kiếp có Đại Oai Vương ra đời, từ đây về sau liền có bốn giai cấp ở đời. Nếu có pháp ở đời thì có bốn dòng họ ở đời: Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, thợ thuyền và dòng cư sĩ. Nếu pháp có ở đời thì có ngôi Chuyển Luân Thánh Vương chẳng dứt. Nếu pháp có ở đời thì có dòng Tứ Thiên Vương, Đâu-suất thiên, Diệm thiên, Hóa Tự Tại thiên, Tha Hóa Tự Tại thiên liền có ở đời. Nếu pháp có ở đời thì có trời dục giới, trời sắc giới, trời vô sắc giới ở tại thế gian. Nếu pháp có ở đời thì có quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm5 quả A-na-hàm, quả A-la-hán, quả Bích-chi Phật, Phật thừa liền hiện ở đời. Thế nên, Tỳ-kheo, hãy khéo cung kính đối với pháp. Hãy nên tùy thời cúng dường các thứ cần dùng cho Tỳ-kheo ây. Hãy bảo Tỳ-kheo ấy rằng: "Lành thay, lành thay! Như lời ông nói. Những lời hôm nay thật là lời Như Lai n6i." Tỵ-kheo! Đó là bốn nghĩa được quảng diễn lớn này. Thế nên, các Tỳ-kheo, hãỵ để tâm hành bốn việc này chớ có sơ sót. Như thế, các Tỳ-kheo? hãy học điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 6. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ; Vua Ba-tư-nặc, sáng sớm, tụ tập bốn binh chủng, cưỡi xe vũ bảo đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi ngồi một bên. Thế Tôn hỏi vua: Đại vương từ đâu đến mà bụi bặm lấm đầy người như thế? Tụ tập bốn binh chủng có việc gì? Vua Ba-tư-nặc bạch Thế Tôn: Nay, nước ta có giặc lớn nổi lên. Nửa đêm hôm qua, con dấy binh bắt được. Thân thể mệt mỏi, con muốn trở về cung, nhưng giữa đường, con lại

nghĩ: "Ta nên đến chỗ Như Lai trước rồi sau hãy vào cung." Con do việc này mà ngủ nghỉ không yên. Nay vì có công lao dẹp giặc xong, vui mừng hớn hở không kềm được, nên đến lễ bái thăm hỏi Như Lai. Nếu hôm qua con không dấy binh thì không bắt được giặc. Bây giờ, The Ton bao: Đúng vậy, Đại vương! Như lời vua nói. Vua nên biết rằng: "Có bốn việc trước khổ mà sau vui." Thế nào là bốn? Sớm mai dậy sớm, trước khổ sau vui. Nếu dùng dầu bơ, trước khổ sau vui. Nấu lúc uống thuốc, trước khổ sau vui. Gia nghiệp, cưới gả tốt đẹp, trước khổ sau vui. Này Đại vương, đó là có bon việc này trước khổ mà sau vui. Vua Ba-tư-nặc bạch Thế Tôn: Thế Tôn nói thật đúng lẽ. Có bốn (gốc của) việc này trước khổ sau vui. Vì sao thế? Như hôm nay, con xem bôn việc này như xem châu trong tay, đêu là nghĩa trước kho mà sau vui. Bấy giờ, Thế Tôn thuyết pháp vi diệu cho Vua Ba-tư-nặc, khiến lòng vui hoan hỷ. Vua nghe pháp xong, bạch Thế Tôn: Việc nước bề bộn, con muốn trở về cung. The Ton bao: Vua nên biết đúng lúc. Vua Ba-tư-nặc bèn từ chỗ ngồi đứng lên, cúi lạy chân Phật, đi nhiễu ba vòng rồi lui đi. Vua đi chưa lâu, Thế Tôn liền bảo các Tỳ-kheo: - Nay có bốn việc trước khổ sau vui. Thế nào là bốn? Tu tập Phạm hạnh, trước khô sau vui. Tụng tập kinh văn, trước khổ sau vui. Tọa thiên, niệm đinh, trước khổ sau vui. Đem hơi thở ra vào, trước khổ sau vui. Này các Tỳ-kheo! Đó là hành bon việc này, trước kho sau vui. Nêu có Tỳ-kheo hành pháp trước kho sau vui này thì sẽ hẳn xứng đáng được quả báo vui của Sa-môn. Thế nào là bốn? Tỳ-kheo siêng hành pháp này, không muốn pháp ác, nhớ giữ hỷ an, tâm dạo chơi ở Sơ thiền. Đó là được điều vui đầu tiên của Sa-môn. Lại nữa, có giác có quán, dừng bên

trong có tâm hỷ? chuyên ròng một lòng, không giác không quán, niệm giữ hỷ an, dạo ở Nhị thiền. Đó là được điều vui thứ hai của Sa-môn. Lại nữa, vô niệm, dạo tâm ở xả (hộ), hằng tự giác tri, biết thân có lạc, chỗ các Hiền thánh hy vọng, bỏ niệm lạc, dạo tâm ở Tam thiền. Đó là được điều vui thứ ba của Sa-môn. Lại nữa, khổ vui đã dứt, trước không có hoạn lo lắng, không khổ không vui, xả niệm thanh tịnh, dạo tâm ở Tứ thiền. Đó là có bốn điều vui này của Sa-môn. Lại nữa, Tỳ-kheo, nếu có Tỳ-kheo hành trước khổ, sau được quả báo bốn điêu vui của Sa-môn này, dứt ba lưới kết, thành tựu Tu-đà-hoàn, không lui sụt pháp, ắt sẽ đến diệt độ.

28. PHẨM THANH VÀN 313

Lại nữa, Tỳ-kheo, nếu dứt ba kết này, dâm nộ si nhạt mỏng, thành tựu Tu- đà-hàm, trở lại đời này, ắt dứt hết mé khổ. Lại nữa, Tỳ-kheo, nếu có Tỳ-kheo đoạn năm hạ phàn kiết sử, thành tựu A-na-hàm? ở đó Bát-niết-bàn, không đến cõi này nữa. Lại nữa, Tỳ-kheo, nếu có Tỳ-kheo hữu lậu đã hết, thành vô lậu, tâm giải thoát, trí huệ giải thoát, ở trong hiện pháp thân tác chứng mà tự du hí: "Sanh tử đã đứ^ Phạm hạnh đã thành, việc làm đã xong, không còn tái sanh"; như thật mà biết. Đó là, Tỳ-kheo ấy tu pháp trước khổ này, sau được bốn quả vui của Sa-môn. Thế nên, các Tỳ-kheo5 hãy cầu phương tiện thành tựu pháp trước khổ mà sau vui này. Như thế, các Tỳ-kheo, nên học điều này. Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 7. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có bốn loại người xuất hiện ở đời. Thế nào là bốn? Có Sa-môn tợ như hoa hoàng lam, có Sa-môn tợ hoa phân-đà-lợi, có Sa-môn tợ như nhu nhuyến và có Sa-môn nhu nhuyến trong nhu nhuyến. Thê nào gọi là Sa-môn tợ hoa hoàng lam? Hoặc có một người dứt ba kiêt sử, thành Tu-đà-hoàn, chẳng thối chuyển pháp ắt đến Niết-bàn, chậm nhất là trải qua bảy phen sanh tử. Hoặc lại làm bậc hướng A-na-hàm, ví như hoa hoàng lam sáng búp chiêu nở. Tỳ-kheo này cũng thê, ba kiêt sử dứt sạch thành Tu-đà-hoàn9 chẳng thối chuyển pháp ắt đến Niết-bàn? chậm nhất là qua bảy lần sanh tử, nếu cầu phương tiện có ý dũng mãnh làm bậc hướng A-na-hàm liền thành đạo tích. Đó gọi là Sa-môn như hoa hoàng lam. Thế nào gọi là Sa-môn tợ hoa phân-đà-lợi? Hoặc có một người dứt ba kiết sử, dâm nộ si nhạt mỏng, thành Tư-đà-hàm, trở lại cối đời này dứt hết mé khổ. Nêu người hơi chậm thì đời sau trở lại cõi này dứt hét mé khô. Còn nêu dũng mãnh thì ngay trong đây dứt hết mé khổ. Ví như hoa phân-đà-lợi sáng sớm nở hoa, xế chiều khô héo. Đó là Sa-môn như hoa phân-đà-lợi. Thế nào là Sa-môn nhu nhuyến? Hoặc có một người đoạn năm hạ phần kiết (sử) thành A-na-hàm, liền ở nơi ấy Bát-niết-bàn, chẳng trở lại cõi này. Đó là Sa-môn nhu nhuyễn. Thế nào là Sa-môn nhu nhuyến trong nhu nhuyến? Hoặc có một người dứt sạch hữu lậu, thành tựu vô lậu, tâm giải thoát, trí huệ giải thoát, ở trong hiện pháp tự thân tác chứng mà tự du hý: “Sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc làm đã xong, không còn tái sanh nữa9\ như thật mà biết. Đó là Sa-môn nhu M M nhuyên trong nhu nhuyên.

314 $ KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

ĐÓ là, này Tỳ-kheo, có bốn người này xuất hiện ở đời. Thế nên, các Tỳ- kheo? nên cầu phương tiện này làm Sa-môn nhu nhuyến trong nhu nhuyến. Như thế, các Tỳ-kheo?

hãy học điều này. Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

Tu-đà5 Tu-ma-quân? Tân-đâu, Lọc-ê-thủ? Lộc Bầu, Quảng diễn nghĩa, Hậu lạc, Nhu nhuyến kinh.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.